TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO,** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ H3 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H3 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần H3 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các H3 thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Việt

Bà Nguyễn Thị T3.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/QĐST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc T, sinh ngày 17/9/1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc X và bà Nguyễn Thị U; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, T chấp hành án đến ngày 31/8/2015 được đặc xá, ngày 28/11/2013 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội (Đã được xoá); bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 22/12/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Đào Văn L, sinh ngày 13/5/1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn SH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Đào Văn D và bà Phạm Thị Nh; có vợ là Bùi Ngọc Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Vân A, sinh ngày 18/6/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư LS, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được họ tên bố, con bà Nguyễn Thị V; có chồng là Phạm Văn T1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 đến nay; có mặt.

4. Phạm Văn T1, sinh ngày 23/7/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư LS, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Hoàng Thị T3; có vợ là Nguyễn Vân A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 đến nay; có mặt.

5. Bùi Trung H, sinh ngày 02/6/2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Anh H1 và bà Đoàn Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 đến nay; có mặt.

6. Đoàn Văn T3, sinh ngày 24/12/2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M và bà Bùi Thị Kh; có vợ là Ngô Thị Thanh T4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Văn H3, sinh ngày 30/5/1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Đào Thị Phương D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Tô Văn Tiến; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H4, anh Trần Văn T4, anh Nguyễn Văn H5, anh Phạm Văn D, anh Nguyễn Tiến T5, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 13/01/2023, tại quán cà phê Góc phố thuộc Khu phố 1/5, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 đã có hành vi to tiếng, đánh cãi chửi nhau làm náo động trật tự ở nơi công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H3 tại địa phương.

Quá trình điều tra xác định được: Do mâu thuẫn về việc Nguyễn Vân A nợ tiền họ Đỗ Ngọc T nên chiều tối ngày 13/01/2023 Nguyễn Vân A và Đỗ Ngọc T hẹn nhau ra quán cà phê Góc phố của anh Tô Anh Tiến ở khu phố 1/5 thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng để nói chuyện. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Vân A đi cùng chồng là Phạm Văn T1 và rủ thêm Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn Hùng ở xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Trần Văn Toàn ở xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H5ở xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, sau đó Hoàng gọi thêm Đào Văn L đến quán. Đỗ Ngọc T trên đường đi đến quán cà phê Góc phố thì gặp Phạm Văn D ở xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Tiến T4 ở xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và 01 người tên Huy (chưa rõ căn cước, lai lịch) nên rủ những người này đi uống cà phê cùng. Tại quán cà phê Góc phố, Vân A và Đỗ Ngọc T to tiếng, cãi chửi nhau. Sau đó Đỗ Ngọc T cầm 01 chiếc cốc bằng nhựa cứng ở trên bàn ném vào vùng trán Vân A, thấy vậy Phạm Văn T1 đứng dậy thì bị Đỗ Ngọc T cầm 01 cốc thuỷ tinh ở trên bàn đập vào vùng mặt của Phạm Văn T1. Đỗ Ngọc T và vợ chồng Vân A lao vào đánh nhau và giằng co, vật lộn nhau. Thấy vậy, T3 cầm 01 cốc bằng nhựa cứng trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng mà trúng vào khung ảnh treo trên tường, H cầm 01 cốc nhựa cứng trên mặt bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng, H tiếp tục lấy gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng. H3 lao về phía Đỗ Ngọc T định đánh nhưng bị Dầu ôm lại và đẩy ra, do bị Dầu ôm không đánh được Đỗ Ngọc T nên H3 luôn miệng hô "giết", "giết nó". Long cầm 01 menu bằng nhựa trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T, sau đó cầm ghế gỗ định đánh Đỗ Ngọc T nhưng do đông người nên kkông sử dụng ghế để đánh được, Long lấy 01 điếu cày bằng tre tại quán vụt về phía Đỗ Ngọc T. Một lúc sau thì mọi người có mặt ở đó can ngăn được nên tất cả ra về. Hậu quả của việc xô xát làm Nguyễn Vân A và Phạm Văn T1 bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo và gây thiệt hại một số tài sản của quán cà phê gồm 03 cốc đựng đường bằng nhựa cứng, 05 gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh, 06 cốc đựng nước bằng thủy tinh, 02 đĩa nhựa, 02 tấm kính bị vỡ hoàn toàn, 02 khung ảnh bằng nhựa bị gãy.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/2023/TgT ngày 09/02/2023 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định đối với Nguyễn Vân A như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo các vết thương mi trên mắt phải, đốt 1 ngón 1 bàn tay trái kích thước nhỏ, không tổn thương xương, không tổn thương

nội sọ, điện não đồ bình thường. Vết xây xước da vùng trán đã khỏi, không để lại dấu vết.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T3 thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 sẹo vết thương mi trên mắt phải gây nên là: 03% và 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 1 ngón 1 bàn tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 7%; vết xây xước da vùng trán đã khỏi, không để lại dấu vết, không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Kết luận khác: Các thương tích trên có đặt điểm do vật tày có góc cứng tác động trực tiếp gây nên".

Tại bản Kết luận gám định pháp y về thương tích số 54/2023/TgT ngày 09/02/2023 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định đối với Phạm Văn T1 như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương vùng trán phải kích thước nhỏ, không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ, điện não đồ bình thường

2. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 03%

3. Kết luận khác: Thương tích trên có đặc điểm do vật tày có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL - HĐĐGTS ngày 20/02/2023 của H3 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: "*Tài sản cần định giá: 03 cốc đựng đường hình tròn bằng nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh, đều có kích thước như nhau đã qua sử dụng, bị vỡ hoàn toàn, kích thước miệng 8 cm/cốc, cao 5 cm/cốc, các cốc đều có nắp. 05 cái gạt tàn thuốc là bằng thủy tinh đều có kích thước như nhau, đã qua sử dụng bị vỡ hoàn toàn, kích thước đường kính miệng gạt tàn 10 cm/gạt tàn, cao 3 cm/gạt tàn. 03 cốc đựng nước hình trụ tròn bằng thủy tinh đều có kích thước như nhau đã qua sử dụng bị vỡ hoàn toàn, kích thước đường kính 8cm/cốc, cao 10 cm/cốc. 03 cốc đựng nước hình trụ tròn bằng thủy tinh đều có kích thước như nhau đã qua sử dụng bị vỡ hoàn toàn, kích thước đường kính 7cm/cốc, cao 20cm/ cốc. 02 đĩa nhựa hình chữ nhật, màu đen đều có kích thước như nhau đã qua sử dụng, bị vỡ hoàn toàn, kích thước 16cm* x *12cm/đĩa. 02 khung ảnh bằng nhựa đều đã qua sử dụng, đều có kích thước như nhau bị gãy hư hỏng, kích thước 35cm* x *28cm. Kết luận: Tổng giá trị của các tài sản cần định giá tại thời điểm ngày 13/01/2023 là 207.000 đồng".*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL- HĐĐGTS ngày 17/6/2023 của H3 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: *"02 tấm kính của khung ảnh có kích thước 20cm* x *30 cm* x *0,3cm, tại thời điểm ngày 13/01/2023 có giá trị là 30.000 đồng".*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và tại phiên toà các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về dân sự: Anh Tô Văn Tiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị H3 đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1); Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Vân A từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng; các bị cáo Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng"; về dân sự: Không xem xét giải quyết; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H3 đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H và Nguyễn Văn H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo

tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn về việc Nguyễn Vân A nợ tiền họ Đỗ Ngọc T nên chiều tối ngày 13/01/2023 Nguyễn Vân A và Đỗ Ngọc T hẹn nhau ra quán cà phê Góc phố của anh Tô Anh Tiến ở khu phố 1/5 thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng để nói chuyện. Tại quán cà phê Góc phố, Vân A và Đỗ Ngọc T to tiếng, cãi chửi nhau, theo đó Đỗ Ngọc T cầm 01 chiếc cốc bằng nhựa cứng ở trên bàn ném vào vùng trán Vân A, thấy vậy Phạm Văn T1 đứng dậy thì bị Đỗ Ngọc T cầm 01 cốc thuỷ tinh ở trên bàn đập vào vùng mặt của Phạm Văn T1. Đỗ Ngọc T và vợ chồng Vân A lao vào đánh nhau và giằng co, vật lộn nhau. T3 cầm 01 cốc bằng nhựa cứng trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng mà trúng vào khung ảnh treo trên tường, H cầm 01 cốc nhựa cứng trên mặt bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng, H tiếp tục lấy gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T nhưng không trúng. H3 lao về phía Đỗ Ngọc T định đánh nhưng bị Dầu ôm lại và đẩy ra nên H3 luôn miệng hô "giết", "giết nó". Long cầm 01 menu bằng nhựa trên bàn ném về phía Đỗ Ngọc T, sau đó cầm ghế gỗ và 01 điếu cày bằng tre tại quán vụt về phía Đỗ Ngọc T. Hậu quả của việc xô xát làm Nguyễn Vân A và Phạm Văn T1 bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo và gây thiệt hại một số tài sản của quán cà phê gồm 03 cốc đựng đường bằng nhựa cứng, 05 gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh, 6 cốc đựng nước bằng thủy tinh, 02 đĩa nhựa, 02 tấm kính bị vỡ hoàn toàn, 02 khung ảnh bằng nhựa bị gẫy. Hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 đã đủ yếu tố cầu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "*Dùng... hung khí hoặc có hành vi phá phách"*.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H3, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có 02 nhóm đối tượng tham gia, trong đó Đỗ Ngọc T có một mình còn lại là nhóm của Nguyễn Vân A có 06 bị cáo tham gia, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần đánh giá nguyên nhân dẫn đến vụ việc là do sự mâu thuẫn về việc nợ tiền họ giữa bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Vân A. Do đó, H3 đồng xét xử đánh giá bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Vân A là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Đào Văn L giữ vai trò giúp sức nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã nên giữa vai trò thứ ba trong vụ án sau đó đến các bị cáo Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H và Nguyễn Văn H3 giữ vai trò giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho anh Tô Anh Tiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T1 tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2013 và có ông ngoại là ông Hoàng Minh Xìn được tặng Huân huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Đào Văn L sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã, bị cáo Đỗ Ngọc T có 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 30/2013/HSST ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Ngọc T 06 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được xoá) nên H3 đồng xét xử đánh giá hai bị cáo này có nhân thân xấu; các bị cáo Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên H3 đồng xét xử đánh giá các bị cáo này có nhân thân tốt.

[8] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, H3 đồng xét xử thấy rằng về điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 03 mảnh thủy tinh của gạt tàn thuốc lá bị vỡ, 03 mảnh thủy tinh của cốc bị vỡ, 02 mảnh nhựa màu trắng của cốc đựng đường bị vỡ, 01 điếu cày bằng tre và 03 thanh nhựa của khung ảnh bị vỡ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tô Văn Tiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên H3 đồng xét xử không xét.

[11] Đối với thương tích của Nguyễn Vân A là 7% và thương tích của Phạm Văn T1 là 3%. Do Nguyễn Vân A và Phạm Văn T1 không yêu cầu khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định của pháp luật; đối với thương tích của Đỗ Văn Tuyên, do Tuyên từ chối giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Hùng, Trần Văn Toàn, Phạm Văn Dầu, Nguyễn Tiến T4và nam thanh niên tên Huy (chưa rõ căn cước, lai lịch) có mặt tại nơi xảy ra vụ án nhưng không có lời nói, hành động gì mà chỉ vào can ngăn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1); Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Vân A 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án;

- Bị cáo Phạm Văn T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án;

- Bị cáo Đoàn Văn T3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án;

- Bị cáo Bùi Trung H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án;

- Bị cáo Nguyễn Văn H3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Bùi Văn H, Đoàn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H, Nguyễn Văn H3.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh thủy tinh của gạt tàn thuốc lá bị vỡ; 03 mảnh thủy tinh của cốc bị vỡ; 02 mảnh nhựa màu trắng của cốc đựng đường bị vỡ; 01 điếu cày bằng tre và 03 thanh nhựa của khung ảnh bị vỡ. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H3 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đào Văn L, Nguyễn Vân A, Phạm Văn T1, Đoàn Văn T3, Bùi Trung H và Nguyễn Văn H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- UBND thị trấn VB, huyện VB;
- UBND xã CH, huyện VB;
- UBND xã CM, huyện VB;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. H3 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh